

BẢN CHẤT KHOA HỌC, CÁCH MẠNG, NHÂN VĂN CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

★ PGS, TS PHẠM HỒNG CHƯƠNG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** Tư tưởng Hồ Chí Minh là sự cụ thể hóa, kế thừa và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, là sự kết tinh những giá trị, tinh hoa văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc và nhân loại. Di sản ấy là sự thống nhất giữa bản chất khoa học, cách mạng và nhân văn, là tài sản tinh thần của Đảng, của dân tộc và cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin trở thành nền tảng tư tưởng của Đảng và kim chỉ nam cách mạng nước ta.

● **Từ khóa:** Tư tưởng Hồ Chí Minh, khoa học, cách mạng, nhân văn.

1. Bản chất khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh

Trước hết, bản chất của tư tưởng Hồ Chí Minh có xuất phát điểm và được hình thành trên cơ sở Người nghiên cứu, nhận thức thấu đáo thực tiễn Việt Nam và thế giới cùng với những tri thức của nhân loại tích lũy được trong quá trình tiến hóa. Đó là thực tiễn với những thay đổi sâu sắc từ sau khi thực dân Pháp áp đặt bộ máy cai trị, biến xã hội Việt Nam thành xã hội thuộc địa, nửa phong kiến làm xuất hiện trong xã hội những giai tầng mới, làm nảy sinh những mâu thuẫn mới. Đó là những biến đổi của tình hình thế giới trong quá trình vận động từ chủ nghĩa tư bản sang chủ nghĩa đế quốc với những mâu thuẫn có tính toàn cầu: mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư bản; mâu thuẫn giữa các dân tộc bị áp bức, thuộc địa với các nước

thực dân, đế quốc; mâu thuẫn giữa các lực lượng hòa bình với các lực lượng hiếu chiến, phản động. Nhận thức được sự biến đổi, vận động của các mâu thuẫn trong nước và thế giới và giải quyết những mâu thuẫn đó theo xu thế, quy luật phát triển của xã hội loài người trong tiến trình lịch sử tự nhiên của nhân loại là nguyên nhân phát sinh và cũng là cơ sở trực tiếp cho sự ra đời của tư tưởng Hồ Chí Minh.

Tư tưởng Hồ Chí Minh được tạo lập bởi sự kết tinh từ sự tiếp thu, kế thừa, phát triển những thành tựu tinh hoa của văn hóa của dân tộc, nhân loại và thời đại. Từ dân tộc, đó là chủ nghĩa yêu nước - nhân văn Việt Nam thể hiện ở truyền thống đoàn kết, yêu thương con người trong quá trình lao động sản xuất và đấu tranh gìn giữ không gian sống của mình trải qua hàng ngàn năm lịch sử. Từ nhân loại,

đó là tinh hoa văn hóa từ cổ đến kim mà mà loài người tích lũy được trong quá trình tiến hóa. Sự tiếp nhận đó sâu sắc đến độ Hồ Chí Minh nhận thức được sự khác biệt và thống nhất của triết lý Đông - Tây¹ và thấy rõ những học thuyết lớn của nhân loại dù xuất hiện ở những thời điểm khác nhau, với những phương pháp không đồng nhất, nhưng đều hướng tới mục tiêu chung: vì lợi ích của con người và xã hội².

Hồ Chí Minh đã lựa chọn và tiếp nhận chủ nghĩa Mác - Lênin. Với thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, Người đã nhìn thấy lịch sử loài người là lịch sử quá trình đấu tranh tự giải phóng của nhân loại trong quá trình tiến hóa và các học thuyết mà nhân loại cố gắng tìm tòi đều nhằm vào mục tiêu đó.

Chính trên cơ sở thực tiễn và lý luận được nhận thức một cách tuần tự với tri thức sâu rộng ấy là cơ sở vững chắc, là nguồn gốc và con đường kiến tạo nên bản chất (khoa học, cách mạng, nhân văn) của tư tưởng Hồ Chí Minh.

Tư tưởng Hồ Chí Minh mang bản chất khoa học bởi đó là một hệ thống quan điểm toàn diện, hoàn chỉnh, phản ánh chính xác những vấn đề thuộc về bản chất và quy luật của cuộc đấu tranh giải phóng, phát triển con người ở nước thuộc địa, phụ thuộc trong thời đại mới. Trước hết, từ sự nhận diện chính xác thực tiễn với những mâu thuẫn với sự vận động của nó trong xã hội Việt Nam và của loài người, bằng trí tuệ thiên tài, nhận thức được xu thế phát

triển của loài người và tính chất của thời đại mới, Hồ Chí Minh đã chỉ ra quan điểm về *con đường* để giải phóng, phát triển con người một cách triệt để ở các nước thuộc địa, phụ thuộc trong thời đại mới là: “Muốn cứu nước, giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”³. Đây là quan điểm có tính quy luật, là định hướng đầu tiên mà Hồ Chí Minh chỉ ra cho các dân tộc bị áp bức trong đấu tranh giải phóng ở thời đại lịch sử mới. Chính trên cơ sở này, Người đã cụ thể hóa con đường giải phóng, phát triển

con người Việt Nam phù hợp với sự tiến hóa và thực tiễn đất nước, của thời đại: con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội⁴.

Tư tưởng đó thể hiện tính quy luật của sự phát triển lịch sử xã hội Việt Nam trong thời đại mới. Độc lập - Tự do - Hạnh

phúc là con đường phát triển, là mục tiêu, là bước đi của cách mạng nước ta, là những nội dung cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh, là triết lý phát triển Việt Nam trong thời đại mới. Tìm ra con đường giải phóng và phát triển của dân tộc đúng quy luật, hợp lòng dân, thuận theo sự tiến hóa của nhân loại là công hiến lý luận sáng tạo và là tư tưởng khoa học có giá trị vĩnh hằng của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cách mạng nước ta.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giải quyết đúng đắn, sáng tạo và thực hiện thành công các vấn đề trọng yếu của cách mạng nước ta. Đó là việc giải quyết đúng đắn mối quan hệ giai cấp và dân tộc, dân tộc và nhân loại trong xây dựng đường lối, chính sách, phương pháp

Tư tưởng Hồ Chí Minh mang bản chất khoa học bởi đó là một hệ thống quan điểm toàn diện, hoàn chỉnh, phản ánh chính xác những vấn đề thuộc về bản chất và quy luật của cuộc đấu tranh giải phóng, phát triển con người ở nước thuộc địa, phụ thuộc trong thời đại mới.

cách mạng... cũng như trong tổ chức, xây dựng lực lượng cách mạng trong nước và đoàn kết quốc tế. Sự kết hợp một cách tài tình quan điểm đấu tranh giai cấp được xem là hạt nhân của học thuyết mácxít với quan điểm dân tộc chân chính và xu hướng phát triển của nhân loại và thời đại để giải quyết những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam là chiều sâu khoa học khi Hồ Chí Minh tìm cách vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của nước ta.

Hệ thống quan điểm toàn diện trên đều dựa trên sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, có mối quan hệ biện chứng với nhau trong mỗi liên hệ nhân quả, lấy giải phóng và phát triển con người làm hạt nhân, càng làm nổi bật bản chất khoa học trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

Bản chất khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh được thể hiện rõ bởi khả năng dự báo khoa học chính xác trên cơ sở phân tích sự vận động, biến đổi của các mâu thuẫn với xu hướng phát triển của chúng trong xã hội Việt Nam và thế giới. Người đã dự báo trước về cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất⁵ và lần thứ hai với cuộc đọ sức của nước Nga cách mạng với chủ nghĩa tư bản⁶, về lò lửa chiến tranh ở Thái Bình Dương⁷. Từ năm 1942, Người đã “quyết đoán” về thắng lợi của nước Nga trước phát xít Đức và đồng minh thắng phát xít Nhật, đó là thời cơ cho cách mạng Việt Nam thắng lợi⁸; dự đoán về năm 1945 cách mạng nước ta thành công⁹. Người cũng thấy rõ sự thay thế của Mỹ vào chiến tranh ở Việt Nam ngay sau chiến thắng Điện Biên Phủ¹⁰, đồng thời cũng khẳng định sự tất thắng của nhân dân ta trong sự nghiệp thống nhất đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội... Những dự đoán khoa học đó làm cho cách mạng Việt Nam luôn có định hướng đúng đắn,

lập trình chính xác và chủ động chuẩn bị các điều kiện cho mọi thắng lợi của mình.

Hệ thống quan điểm toàn diện của tư tưởng Hồ Chí Minh càng được hoàn thiện bởi *mức độ khái quát cao nhưng giản dị, dễ hiểu* và dễ áp dụng trong thực tiễn. Tiêu chí “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” do Người nêu lên ngay khi thành lập nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã xác định rõ những mục tiêu cốt lõi của chế độ xã hội mới ở nước ta trong giải phóng, phát triển con người, là con đường phát triển, là bước đi của cách mạng nước ta, là tiêu chuẩn trong thiết kế và xây dựng xã hội mới ở nước ta, là phương pháp cách mạng... phản ánh những nội dung cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh, là triết lý phát triển Việt Nam trong thời đại mới. Đó cũng là lý do ra đời, tồn tại và lợi ích duy nhất của Đảng Cộng sản, là mẫu số chung để xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, là yêu cầu cho thiết kế và xây dựng xã hội mới và cũng cho thấy bước đi, mối quan hệ lợi ích dân tộc, giai cấp trong nhận thức về phương pháp. Quy luật thắng lợi của cách mạng Việt Nam được Hồ Chí Minh nêu lên là “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”¹¹. Người đã chỉ ra “Chân lý là cái gì có lợi cho Tổ quốc, cho nhân dân. Cái gì trái với lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân tức là không phải chân lý. Ra sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân - tức là phục tùng chân lý”¹² và khẳng định: “Không có gì quý hơn độc lập tự do”¹³... Đó là những quan điểm khoa học, công thức khoa học, chứa đựng những chân lý phổ biến có sức sống vượt thời gian. Biến những phức tạp, khó nhận thức thành sự giản dị, dễ hiểu phù hợp với văn hóa dân tộc đưa tới sự tiếp nhận nhanh chóng và biến thành sức mạnh tư tưởng và hành động cách mạng của toàn dân cũng là một

đặc trưng trong bản chất khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh.

2. Bản chất cách mạng của tư tưởng Hồ Chí Minh

Được hình thành, ra đời từ yêu cầu của thực tiễn, không phải để giải thích mà là nhằm giải quyết những vấn đề đặt ra từ những mâu thuẫn của xã hội Việt Nam và nhân loại có tính thời đại, tư tưởng Hồ Chí Minh mang bản chất cách mạng khi hướng tới mục tiêu cải tạo xã hội, giải phóng con người một cách triệt để, “cho đến nơi”¹⁴ theo gương cách mạng Tháng Mười, khắc phục những hạn chế của cách mạng tư sản trên thế giới, để “Xây dựng một xã hội hoàn toàn mới xưa nay chưa từng có trong lịch sử dân tộc ta. Chúng ta phải thay đổi triệt để những nếp sống, thói quen, ý nghĩ và thành kiến có gốc rễ sâu xa hàng ngàn năm. Chúng ta phải thay đổi quan hệ sản xuất cũ, xóa bỏ giai cấp bóc lột, xây dựng quan hệ sản xuất mới không có bóc lột áp bức. Muốn thế chúng ta phải dần dần biến nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu thành một nước công nghiệp. Chúng ta phải dần dần tập thể hóa nông nghiệp. Chúng ta phải tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư nhân, đối với thủ công nghiệp. Chúng ta phải biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hóa cao và đời sống tươi vui hạnh phúc”¹⁵.

Với cách mạng Việt Nam, do điều kiện lịch sử, thực tiễn, đó còn là quan điểm cách mạng không ngừng của Hồ Chí Minh được thể hiện khi Người cụ thể hóa con đường tất yếu phải đi của cách mạng nước ta là từ cách mạng giải phóng dân tộc giành độc lập dân tộc (giải phóng con người Việt Nam khỏi sự áp bức dân tộc) đến cách mạng xã hội chủ nghĩa (giải phóng con người khỏi sự áp bức xã hội) và

xây dựng chủ nghĩa cộng sản nhằm giải phóng triệt để, tạo ra những điều kiện cho sự phát triển toàn diện đối với con người. Hồ Chí Minh cho rằng, “Cách mạng tiến lên mãi, Đảng tiến lên mãi. Cho nên người cách mạng cũng phải tiến lên mãi”¹⁶.

Sự sáng tạo, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin là yếu tố làm nổi bật bản chất cách mạng của tư tưởng Hồ Chí Minh. Đặc trưng này thể hiện trong toàn bộ hệ thống quan điểm của Người mà quan điểm hàng đầu và trung tâm là về con đường giải phóng dân tộc, giải phóng con người ở các nước thuộc địa, phụ thuộc, lạc hậu, giai cấp công nhân còn non trẻ, nhưng trong thời đại mới phải theo con đường cách mạng vô sản, không bị chi phối bởi quan niệm giáo điều. Chỉ ra con đường giải phóng và đề xuất vị trí độc lập, vai trò chủ động, quyết định trong cuộc đấu tranh của các dân tộc bị áp bức trên cơ sở luận cứ khoa học, kích hoạt yếu tố nội tại bên trong có giá trị thúc đẩy nhanh quá trình cách mạng giải phóng ở thuộc địa là một sự đột phá trong tư duy cách mạng của Hồ Chí Minh trong điều kiện lịch sử đương thời.

Quan điểm về cách mạng giải phóng dân tộc, xóa bỏ chế độ thực dân, phong kiến trong thời đại mới phải theo con đường cách mạng vô sản tất yếu phải do giai cấp công nhân lãnh đạo với tổ chức tiên phong của nó là Đảng Cộng sản. Logic này đã dẫn tới sự hình thành những quan điểm sáng tạo của Hồ Chí Minh về xây dựng một Đảng Cộng sản ở nước thuộc địa, lạc hậu, chậm phát triển như Việt Nam, trong đó, sự ra đời của Đảng không chỉ là sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân mà kết hợp cả với phong trào yêu nước. Sự tích hợp này dựa trên những điều kiện lịch sử cụ thể của xã hội Việt

Nam đã hình thành nên một Đảng tiên phong cách mạng không chỉ mang bản chất của giai cấp công nhân mà còn là đại diện cho lợi ích của toàn dân tộc. Hóa thân vào dân tộc, trở thành đội ngũ tiên phong xứng đáng là lực lượng lãnh đạo cách mạng nước ta là một sáng tạo đặc biệt đưa tới thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Trên cơ sở phân tích những mâu thuẫn của xã hội Việt Nam, Hồ Chí Minh đã chỉ ra những quan điểm về xây dựng các lực lượng thực hiện cách mạng, đặc sắc nhất là việc giải quyết đúng đắn mối quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc theo tinh thần lấy thống nhất thay cho loại trừ, đoàn kết thay cho chia rẽ. Theo Người, “Cương lĩnh đại đoàn kết” của dân tộc phải được xây dựng theo phương châm “thiết thực”, “rộng rãi”, “vững chắc”, nhằm đoàn kết hết thảy những người yêu nước, “không bỏ sót ai”¹⁷ vì mục tiêu độc lập của dân tộc, vì tự do, hạnh phúc của con người Việt Nam. Mẫu số chung đó không chỉ có tác dụng trong xây dựng khối đoàn kết dân tộc đông đảo, mạnh mẽ mà còn là ngọn cờ tập hợp các lực lượng của toàn thể nhân dân thế giới trong cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập, dân chủ và tiến bộ xã hội của nhân loại.

Một điểm nhấn về tính cách mạng của Hồ Chí Minh là hệ quan điểm trong thiết kế và tổ chức xây dựng xã hội mới thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đây là kết quả của một quá trình Hồ Chí Minh chuyển từ quan điểm xây dựng chế độ xã hội theo kiểu xô-viết với việc “dựng ra chính phủ công nông binh”¹⁸ trong Chánh cương của Đảng (năm 1930), đến xây dựng “chính phủ nhân dân của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa do quốc dân đại hội bầu lên”¹⁹ trong Chương trình Việt

Minh (năm 1941) và thực hiện vào xây dựng chế độ dân chủ mới để tiến lên chủ nghĩa xã hội (năm 1945). Mô hình xã hội dân chủ mới quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta được Hồ Chí Minh cụ thể hóa và nhấn mạnh với “những đặc điểm” của mô hình này: trên phương diện chính trị là sự lãnh đạo của Đảng cộng sản và sự lãnh đạo về tư tưởng của giai cấp công nhân (chủ nghĩa Mác - Lênin), “xây dựng nhân dân dân chủ chuyên chính”; về kinh tế là xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần, nhiều loại hình sở hữu, trong đó thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa là thành phần kinh tế lãnh đạo²⁰; xây dựng nền văn hóa nhân dân (dân tộc, khoa học, đại chúng); về xã hội là “đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”²¹ và về con người là chủ và làm chủ, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân. Đây là mô hình xã hội được Hồ Chí Minh thiết kế, xây dựng đầu tiên và thực hiện thắng lợi ở một nước thuộc địa vừa giành được độc lập trên thế giới. Trên thực tế quan điểm trên đã định hướng cho công cuộc đổi mới của Việt Nam sau này.

Bản chất cách mạng của tư tưởng Hồ Chí Minh còn biểu thị ở chỗ, Người đặc biệt chú ý tới cuộc cách mạng trong ý thức, xây dựng đạo đức cách mạng cho con người với tư cách là chủ thể của các biến đổi xã hội. Người chỉ rõ: “Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì phải có con người xã hội chủ nghĩa, muốn có con người xã hội chủ nghĩa phải có tư tưởng xã hội chủ nghĩa, muốn có tư tưởng xã hội chủ nghĩa phải gột rửa tư tưởng cá nhân chủ nghĩa”²². Vì vậy, Người đã chỉ ra cuộc cách mạng giải phóng con người cũng phải từ cuộc cách mạng ý thức, bắt đầu bằng cuộc đấu tranh chống, tiêu diệt kẻ thù bên trong của con người là chủ nghĩa cá nhân sinh ra trong xã

hội có giai cấp và nhìn nhận tổng thể công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng xã hội mới xã hội chủ nghĩa “là cuộc chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi”²³ trên mọi phương diện.

Bên cạnh đó, bản chất cách mạng của tư tưởng Hồ Chí Minh còn thể hiện rất rõ trong sự kế thừa kết hợp giữa cải tạo và phát triển những thành tựu, giá trị văn hóa tiên bộ, phù hợp trong kho tàng trí thức của nhân loại được tích lũy trong tiến trình lịch sử. Đó là sự thay đổi nội dung các quan niệm nho giáo thành đạo đức cách mạng, các mệnh đề đạo đức tư sản thành quan niệm đạo đức mới phù hợp với sự tiến bộ, mục tiêu của xã hội ở nước ta và của nhân loại (dân chủ, nhân quyền...), những giá trị văn minh vốn thiếu vắng trong xã hội cũ ở nước ta.

Bản chất cách mạng còn thể hiện ở quan điểm luôn đổi mới của tư tưởng Hồ Chí Minh khi Người xác định “tình hình đã đổi mới, nhiệm vụ của ta do đó cũng có thay đổi, chính sách và khẩu hiệu cũng phải thay đổi, cho hợp với tình hình mới”²⁴ và “Việc gì cũng phải đúng với địa điểm, điều kiện và thì giờ mới thành công”²⁵.

3. Bản chất nhân văn của tư tưởng Hồ Chí Minh

Nhìn tổng thể, tư tưởng Hồ Chí Minh biểu thị nổi bật nhất bản chất nhân văn khi nhìn nhận từ nguồn gốc phát sinh, đến nội dung với mục tiêu vì tự do, hạnh phúc của con người. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Chữ người, nghĩa hẹp là gia đình, anh em, họ hàng, bầu bạn. Nghĩa rộng là đồng bào cả nước. Rộng hơn nữa là cả loài người”²⁶. Quan niệm về con người trong mối quan hệ đa chiều, phạm vi rộng lớn cả không gian và thời gian như vậy cho nên việc nhận thức và giải quyết về vấn đề con người

của tư tưởng Hồ Chí Minh vừa có tính lịch sử nhưng vẫn bao hàm yếu tố thời đại, bao quát được phạm vi rộng lớn trong đó con người sống và hoạt động.

Hồ Chí Minh xem con người trong tính hiện thực, trong điều kiện của xã hội thực dân, phong kiến, không chỉ chịu sự bóc lột tàn bạo, sự chà đạp nhân phẩm mà còn là sự tha hóa toàn diện đối với con người. Bởi vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh với lý tưởng giải phóng, phát triển con người không chỉ là đấu tranh xóa bỏ xã hội nô dịch, áp bức mà là phải xóa bỏ sự tha hóa đối với con người bằng xây dựng xã hội mới, trong đó con người có điều kiện trở thành “thông thái và đạo đức” trong chế độ cộng sản. Mặt khác, với quan điểm về tính chủ thể của con người “vô luận việc gì, đều do con người làm ra, và từ nhỏ đến to, từ gần đến xa, đều thế cả”²⁷, “Lịch sử của xã hội do người lao động tạo ra”²⁸...

Cũng vì vậy, Hồ Chí Minh chủ trương nhấn mạnh tới sự cần thiết phải giác ngộ, giáo dục và tổ chức con người để có thể khơi dậy và phát huy vai trò chủ thể của con người, dùng sức mạnh của nhân tính để kiến tạo nhân tính. Đây là quan điểm rất độc đáo của Hồ Chí Minh khi nhìn nhận về quyền và vai trò chủ thể của con người. Quan điểm đó không chỉ phát huy tính chủ động của cá nhân mà còn của cả dân tộc và nhân loại trong tiến trình đấu tranh tự giải phóng và phát triển của mình. Hướng con người nhận thức và hành động với tư cách là *chủ và làm chủ* là thành tố cấu trúc nên bản chất nhân văn Hồ Chí Minh.

Có thể nói, từ quan niệm về con người và thấu hiểu nổi bất hạnh của con người, nêu cao quyền con người với tính tự chủ để hình thành con đường giải phóng, phát triển con người với sự chủ động, độc lập và quyết tâm là quan điểm

cốt lõi, xuyên suốt rất đặc sắc thể hiện bản chất nhân văn của tư tưởng Hồ Chí Minh.

Bản chất nhân văn của tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện trong tiến trình thực hiện mục tiêu giải phóng con người căn cứ vào điều kiện lịch sử cụ thể, vào trình độ của sự phát triển xã hội, để từng bước tuân tự thực hiện mục tiêu đó: từ giải phóng khỏi ách áp bức dân tộc, đến xây dựng xã hội mới xóa bỏ áp bức giai cấp, tiến tới xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa giải phóng triệt để đối với con người. Ngay ở từng giai đoạn cách mạng, Người cũng chỉ rõ: “trong lúc trình độ dân chưa cao thì phải có những khẩu hiệu, hình thức tổ chức tranh đấu cho hợp với họ rồi dần dần nâng cao họ lên, phải biết chờ đợi quần chúng, đưa quần chúng lên dần dần, thì hành máy móc là đi đến thất bại”²⁹. Lấy văn hóa soi đường cho quốc dân đi, lấy văn minh chống lại dã man, lấy động lực giải thoát từ sự tự giải thoát của chính con người và đồng loại là nét đặc sắc của tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh.

Bản chất nhân văn của tư tưởng Hồ Chí Minh thấm sâu trong hệ quan điểm của Người về phương pháp cách mạng mà trên căn bản là lấy thống nhất thay cho loại trừ, lấy đoàn kết thay vì chia rẽ trên cơ sở xác định mẫu số chung cho sự thống nhất, đoàn kết đó là lợi ích chung của con người, dân tộc và toàn nhân loại. Độc lập, Tự do, Hạnh phúc là mẫu số chung để xây dựng sự thống nhất đó. Bản chất nhân văn đó không chỉ được xác định ở tâm vĩ mô của quá trình cải tạo xã hội từng bước mà còn ở sự tôn trọng tính lịch sử của con người, tầng lớp xã hội cụ thể trong quá trình tiến hóa. Người nói: “Bất kỳ trước đây họ là thế nào, nếu ngày nay họ thật thà tán thành hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, nếu họ muốn thật thà phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, thì chúng ta cần cộng tác với họ”³⁰.

Điều đặc biệt là, với quan niệm về con người trong tính hiện thực của nó, Hồ Chí Minh xác định phải giải quyết những mục tiêu lợi ích thiết thực, thực tiễn của con người trong quá trình tiến lên của cách mạng, phát triển xã hội. Người cho rằng: “Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ”. Biện lý tưởng thành hiện thực dựa trên thực tế của sự phát triển xã hội là quan điểm nhân văn rất thực tiễn của Hồ Chí Minh. Không chỉ quan tâm tới đời sống vật chất và tinh thần, sâu xa hơn, Hồ Chí Minh còn đặc biệt chú ý tới mối quan hệ giữa con người với đồng loại khi chỉ ra rằng: “Hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin là phải sống với nhau có tình có nghĩa. Nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống không có tình có nghĩa thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin được”³¹.

4. Sự thống nhất giữa bản chất khoa học, cách mạng, nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Cùng một nguồn gốc phát sinh, phát triển và hoàn thiện, cùng một con đường tạo lập từ sự nhận thức thấu đáo lý luận và thực tiễn thông qua trí tuệ Hồ Chí Minh vì mục tiêu giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và giải phóng con người, tư tưởng của Người là sự thống nhất giữa bản chất khoa học, cách mạng, nhân văn, không tách rời.

Đó là sự thống nhất biện chứng trong mối quan hệ hữu cơ với sự tác động qua lại và quy định lẫn nhau, trong đó bản chất này là cơ sở, điều kiện và quy định (giới hạn) của bản chất kia để tạo nên sự hoàn bị, thống nhất trong bản chất của tư tưởng Hồ Chí Minh. Trên cơ sở sự nhận thức đúng đắn, thấu đáo lý luận và thực tiễn, Hồ Chí Minh đã phân tích một cách chính

xác, khoa học nguyên nhân nảy sinh các mâu thuẫn xã hội trong nước và thế giới, xác định các mối liên hệ, xu hướng phát triển trong sự vận động, biến đổi của các mâu thuẫn đó để tìm ra phương án giải quyết với những điều kiện tối ưu trong sự kết hợp chặt chẽ giữa cái chung và riêng, giữa bộ phận và toàn thể, giữa tuần tự và đột biến cách mạng... để xác định, xây dựng hệ quan điểm về đường lối cách mạng, mô hình phát triển xã hội, trong tổ chức và phương pháp thực hiện... đúng đắn, thích ứng với điều kiện lịch sử cụ thể trong nước và quốc tế, xu hướng vận động của nhân loại trong tiến trình cách mạng giải phóng, phát triển con người. Chính vì vậy, từ trong bản chất khoa học đã bao hàm bản chất cách mạng và nhân văn.

Dựa trên cơ sở khoa học, nhân văn, bản chất cách mạng trong tư tưởng Hồ Chí Minh được thể hiện trong quá trình giải phóng, phát triển con người ở Việt Nam, thông qua cải biến cách mạng xã hội và con người mang tính triệt để, toàn diện, nhưng dựa trên trình độ phát triển cụ thể và xu hướng đi lên chung của thời đại nên không rơi vào cực đoan, duy ý chí, đốt cháy giai đoạn, phi nhân tính. Quan điểm đấu tranh giai cấp được xác định là quan điểm cách mạng cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin được Hồ Chí Minh vận dụng cụ thể trong xây dựng đường lối, chính sách, trong tổ chức và phương pháp thực hiện... ở nước ta có sự kết hợp chặt chẽ giữa quan điểm giai cấp và quan điểm dân tộc chân chính làm cho tư tưởng của Người dễ dàng được toàn dân nhanh chóng tiếp nhận, hưởng ứng và thực hiện thành công ở Việt Nam bằng các phong trào cách mạng mang tính dân chủ rộng rãi trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Cách mạng Việt Nam, vì thế ở giai đoạn nào cũng mang tính chất quần

chúng, là sự nghiệp của nhân dân. Sự phê phán cách mạng trong tư tưởng Hồ Chí Minh luôn thấm đậm quan điểm có “lý (khoa học), có tình (nhân văn)” thể hiện trong chiến lược, sách lược và phương pháp thực hiện nên luôn gắn chặt với thực tiễn, đem lại hiệu ứng tích cực và hiệu quả cao cho cách mạng.

Kết luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh có điểm xuất phát và mục tiêu vì con người trong sự giải phóng và phát triển dựa trên cơ sở tư duy khoa học và cách mạng, bởi thế luôn gắn bó với thực tiễn với quá trình, xu hướng phát triển của nhân loại, phù hợp với sự tiến hóa nên có tính hiện thực, không phải là ý muốn chủ quan, tư biện, ảo tưởng. Bản chất nhân văn của tư tưởng Hồ Chí Minh cũng vì thế không chỉ thể hiện trong mục tiêu, con đường và phương pháp thực hiện mục tiêu đó mà còn bởi giá trị định hướng và điều chỉnh của nó cho phù hợp, thích ứng với sự vận động, biến đổi của thực tiễn, vào trình độ phát triển của xã hội, con người. Đó là một yếu tố căn bản làm cho tư tưởng Hồ Chí Minh không rơi vào cực đoan, cả tả hoặc hữu, làm sâu sắc bản chất khoa học, cách mạng trong tư tưởng của Người.

Mối quan hệ biện chứng trên làm cho tư tưởng Hồ Chí Minh hoàn thiện, sát hợp với thực tiễn nhưng luôn sáng tạo, phát triển, thích ứng với sự vận động khách quan của những biến đổi trong quá trình đi lên của lịch sử dân tộc và nhân loại. Chính vì vậy, không chỉ tìm thấy trong tư tưởng của Người con đường, phương pháp cách mạng với những chỉ dẫn có tính quy luật hay những công thức, những giải pháp đúng đắn, những dự báo chính xác... mà còn cả phương pháp luận Hồ Chí Minh. Mang trong mình sự thống nhất giữa bản chất khoa học, cách mạng và nhân văn, tư tưởng Hồ Chí

Minh vì thế là tài sản tinh thần của Đảng và nền tảng tư tưởng của Đảng và kim chỉ nam dân tộc và cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin là cách mạng nước ta ❖

¹ Hồ Chí Minh viết; Triết lý đạo Khổng, và triết lý phương Tây đều tán dương một nguyên tắc đạo đức: “Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân” xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 4, tr.304.

² Hồ Chí Minh nói: “Học thuyết Khổng Tử có ưu điểm là sự tu dưỡng đạo đức cá nhân. Tôn giáo Giêsu có ưu điểm là lòng nhân ái cao cả. Chủ nghĩa Mác có ưu điểm là phương pháp làm việc biện chứng. Chủ nghĩa Tôn Dật Tiên có ưu điểm là chính sách của nó phù hợp với điều kiện nước ta. Khổng Tử, Giêsu, Mác, Tôn Dật Tiên chẳng phải có ưu điểm chung đó sao. Họ đều muốn mưu hạnh phúc cho loài người, mưu phúc lợi cho xã hội” - (Trương Nhiệm Thức: *Hồ Chí Minh truyện*, Nxb Tam Liên, Thượng Hải, tháng 6-1949. Bản dịch tiếng Việt của Đặng Nghiêm Vạn, tr.41-42).

^{3,22} Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 12, tr.30, 11.

⁴ Quan điểm này thể hiện cụ thể hóa trong các văn kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930.

⁵ Trong thư gửi Cụ Phan Châu Trinh (8-1914, Người viết: Tiếng sấm đang rền vang. Thầy người đang phủ đất. Năm nước lớn đang đánh nhau. Chín nước đã vào vòng chiến. *Cháu bỗng nhớ cách đây vài tháng, cháu đã nói với Bác về con giông sấm động*” (Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 1, tr.4).

⁶ Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 1, tr.263.

⁷ Trong bài Đông Dương và Thái Bình Dương (1924), Người dự đoán: “Thái Bình Dương và các nước thuộc địa xung quanh Thái Bình Dương, tương lai có thể trở thành một lò lửa của chiến tranh thế giới mới mà giai cấp vô sản sẽ phải nai lưng ra gánh” (Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 1, tr.264).

⁸ Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 3, tr.250.

⁹ Trong tác phẩm *Lịch sử nước ta* (1942), Người viết: “1945 Việt Nam độc lập” (Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 3, tr.267).

^{10,30} Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 9, tr.188, 47.

¹¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 13, tr.119.

¹² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 10, tr.378.

^{13,23,31} Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 15, tr.130, 617, 668.

¹⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 2, tr.292.

^{15,16,28} Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 11, tr.611, 610, 238.

¹⁷ Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 10, tr.129-130.

^{18,19} Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 3, tr.1, 629.

²⁰ Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 8, tr.293.

²¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 4, tr.187.

²⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 8, tr.551.

^{25,26,29} Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 6, tr.528, 130, 371.

²⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 5, tr.281.